

Nguyễn Thị Đào

Tóm tắt: Với phương pháp nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu bằng hỏi bán cấu trúc) và phân tích các tài liệu thứ cấp, bài viết đánh giá về hiện trạng sinh kế và sự ảnh hưởng của thiên tai, đặc biệt là sự kiện thiên tai diễn ra tại thời điểm tháng 10/2017 đến hoạt động sinh kế của người dân xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau thiên tai, sinh kế của người dân trên địa bàn đã có sự chuyển dịch đáng kể từ hoạt động sinh kế nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Mặc dù vậy hoạt động phi nông nghiệp vẫn còn rất hạn chế, chính quyền còn thiếu các hỗ trợ chuyển đổi sinh kế phù hợp cho người dân. Hoạt động nông nghiệp cũng bị hạn chế nhiều bởi sự eo hẹp về quỹ đất. Thực tiễn tại địa phương trên khiến cho sinh kế của người dân vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn và thiếu tính bền vững.

Từ khóa: Thiên tai; sinh kế; hoạt động sinh kế; Hòa Bình.

Mở đầu

Theo IPCC (2012) thiên tai là các hiểm họa tự nhiên tương tác với các điều kiện bị tổn thương của xã hội làm thay đổi nghiêm trọng chức năng bình thường của một cộng đồng hay một xã hội, dẫn đến các ảnh hưởng bất lợi rộng khắp đối với con người, vật chất, kinh tế hay môi trường, đòi hỏi phải ứng phó khẩn cấp để đáp ứng các nhu cầu cấp bách của con người và có thể phải cần đến sự hỗ trợ từ bên ngoài để phục hồi.

Sinh kế bao gồm các khả năng, tài sản (bao gồm cả vật chất và các nguồn lực xã hội), và các hoạt động cần thiết để tạo nên cách kiếm sống. Sinh kế bền vững thể hiện khả năng thích ứng để duy trì sản xuất lâu dài của nguồn tài nguyên, khả năng chống đỡ với các cú sốc hay các áp lực bên ngoài, khả năng duy trì đời sống, sinh hoạt độc lập ít phụ thuộc vào bên ngoài (Scoones, 1998; DFID, 1999).

Hiện nay sinh kế bền vững đang là mối quan tâm hàng đầu của các nước. Sinh kế bền vững là điều kiện cần thiết cho quá trình phát triển nâng cao đời sống xã hội nói chung, các hộ gia đình nói

riêng. Tuy nhiên, những năm gần đây sự gia tăng thiên tai cùng với đó là những hiện tượng thời tiết cực đoan đã gây nhiều tổn thất về tính mạng cũng như tài sản của người dân, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của họ.

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, có rất nhiều nghiên cứu về sinh kế của hộ gia đình trong bối cảnh thiên tai. Hầu hết, các nghiên cứu được khai thác trên 2 khía cạnh chủ yếu: (i) Các tác động của thiên tai, dịch bệnh đến tài sản, an ninh lương thực, sinh kế của người dân trong phạm vi quốc gia và quốc tế (Rosenzweig và Binswanger, 1993; Yasuyuki, 2006; Rayhan và Ulrike, 2007, 2010; Javier và cộng sự, 2009; Masako, 2010; World Bank 2007, 2014; FAO 2018) và (ii) Sự lựa chọn chiến lược ứng phó của hộ gia đình đối với rủi ro từ thiên tai (Dercon, 2002; Yoshito, 2002; Hoogeveen và cộng sự, 2003; Yasuyuki và Satoshi, 2004; Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2006).

Nhìn chung, các nghiên cứu đều khẳng định thiên tai có ảnh hưởng vô cùng lớn đến tài sản quốc gia và sinh kế người dân. Mặc dù chính phủ các nước cũng đưa ra nhiều giải pháp cũng như các hướng giải quyết nhằm khắc phục hậu quả tuy

hiện cũng không thể hạn chế được hết bởi sức tàn phá của thiên nhiên do tính hoàn toàn bất ngờ mà không thể lường trước được.

Việt Nam là nước chịu tác động từ rủi ro thiên tai. Theo Báo cáo Theo dõi toàn cầu năm 2008 của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam xếp thứ 8 trong số 10 quốc gia chịu tổn thương cao nhất ở Đông Á do các tác động của thời tiết cực đoan (World Bank, 2008). Từ năm 1989 đến 2008, thiệt hại hàng năm do thiên tai của Việt Nam ít nhất là 1% GDP tương đương 332 triệu USD (World Bank, 2012).

Hòa Bình là tỉnh mặc dù về địa hình so với các tỉnh miền núi khác không phức tạp bằng, nhưng cũng là một trong những tỉnh phải đối mặt với các thiên tai như hạn hán, cháy rừng, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất,... Đặc biệt, trong năm 2017 tỉnh phải gánh chịu khá nhiều bất lợi về mặt thời tiết, các loại hình thiên tai. Những tác động này đã gây ảnh hưởng nặng nề tới sinh kế người dân địa phương.

Báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hòa Bình (BCH PCTT & TKCN tỉnh Hòa Bình, 2017) cho biết, từ đầu năm 2017, Hòa Bình nói chung, huyện Tân Lạc nói riêng chịu ảnh hưởng của những đợt không khí lạnh trung bình và yếu. Cuối tháng 4 đầu tháng 5, xảy ra đồng loạt kèm theo mưa đá gây thiệt hại về nhà cửa và hoa màu của người dân tại các địa phương. Ước tính trong năm 2017, tổng số trận lũ trong toàn mùa là 21, nhiều hơn năm 2016 (10 trận), gây ra các thiệt hại về người, nhà cửa, sản xuất nông nghiệp và cơ sở hạ tầng.

Đối với thiệt hại về nhà cửa, có 6.625 nhà bị hư hỏng ngập nước trong đó 86 nhà bị hư hỏng hoàn toàn (thiệt hại trên 70 %), 1.059 nhà thiệt hại nặng (từ 30-70%), 431 nhà hư hỏng một phần (dưới 30%), 3.614 nhà bị ngập nước, 1.435 nhà phải di dời khẩn cấp. Nông nghiệp cũng bị ảnh hưởng nặng nề, thể hiện qua phần diện tích gieo trồng bị ngập úng làm giảm năng suất boặc mất trắng; gia súc, gia cầm bị lũ cuốn; thủy sản bị hư hỏng, lồng bè trôi mất hoặc gãy chết cá.

Ngoài ra, hệ thống công trình hạ tầng, công trình dân sinh, văn hóa, xã hội bị hư hỏng nặng nề do mưa bão, trong đó đáng kể là các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế... Thiệt hại này chủ yếu xảy ra trong đợt mưa to do hoàn lưu áp thấp nhiệt đới gây ra trên địa bàn tỉnh từ ngày 9-12/10/2017, làm cho 5.855 ngôi nhà hư hỏng ngập nước, chiếm 88% thiệt hại cả năm của tỉnh. Ước tính tổng thiệt hại trong cả năm là 2.838 tỷ đồng (BCH PCTT & TKCN tỉnh Hòa Bình, 2017).

Mưa lớn, lũ làm sạt lở đất ở Thác Khanh, tại xã Phú Cường, huyện Tân Lạc đã khiến cho xã bị ảnh hưởng nặng nề cả về người và tài sản. Thống kê cho thấy, trong năm 2017 số người chết và mất tích ở xã là 42, số người bị thương 15 người; hàng trăm ha hoa màu bị phá hủy hoàn toàn (BCH PCTT & TKCN tỉnh Hòa Bình, 2017).

Chính quyền xã cũng đã tiến hành di dời tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng. Cụ thể tổng số hộ phải di dời tái định cư từ năm 2017 đến năm 2018 trên địa bàn xã Phú Cường là 56 hộ. Trong đó có 9 hộ xóm Khanh chuyển trước, do từ Mặt trận Tổ quốc Trung ương, tỉnh, huyện tài trợ; còn lại 47 hộ ở các xóm mỗi hộ được hỗ trợ 20 triệu đồng để di dời nhà cửa (UBND xã Phú Cường, 2018).

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả lựa chọn nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của thiên tai đến sinh kế của các hộ gia đình tại xã Phú Cường huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Đây được xem là một bước quan trọng trong quản lý thiên tai để hướng tới đảm bảo sinh kế bền vững cho các hộ gia đình trên địa bàn.

Phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này chủ yếu là phỏng vấn bằng hỏi bán cấu trúc 50 hộ dân ở xã Phú Cường bao gồm các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp và các hộ có nguy cơ bị ảnh hưởng. Ngoài ra, tác giả tiến hành 5 phỏng vấn sâu đối với các cá nhân đại diện cho nhóm người dân, các tổ chức xã hội và chính quyền địa phương; cùng với phân tích tài liệu thứ cấp, nhằm làm rõ sự

thay đổi sinh kế liên quan đến các nguồn vốn, hoạt động sinh kế trên địa bàn trước và sau thiên tai.

1. Hoạt động sinh kế của người dân xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình trước và sau khi xảy ra thiên tai

Phú Cường là một xã có địa bàn rộng, dân cư đông, có 19 xóm với tổng số hộ là 1.551 và 7.236 nhân khẩu. Dân cư sinh sống rải rác thành nhiều xóm cách xa nhau; giao thông đi lại còn khó khăn. Đa số người dân nơi đây là đồng bào dân tộc Mường, chiếm 87%; Trình độ dân trí bình quân còn ở mức thấp so với mặt bằng chung của huyện (Ủy ban Nhân dân xã Phú Cường, 2018).

Cho đến nay, Phú Cường vẫn đang là xã thuần nông. Các loại hình kinh tế còn thiếu tính bền

vững, sản xuất còn mang tính nhỏ lẻ, phụ thuộc vào thiên nhiên là chủ yếu. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm và chưa đồng đều, chưa tạo thành vùng sản xuất nông nghiệp với các sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

Tại xã Phú Cường, trước khi xảy ra thiên tai, trồng lúa và nương rẫy là hoạt động sinh kế chính của người dân nơi đây. Bên cạnh đó là hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản; nghề thủ công và một số ít làm thuê cũng được xem là những nguồn thu nhập quan trọng cho các hộ gia đình. Tuy nhiên sản xuất còn mang tính tự cung tự cấp, chưa có các điển hình về sản xuất hàng hóa. Các hoạt động sinh kế cụ thể của hộ gia đình được thống kê như sau:

Bảng 1: SỐ HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG SINH KẾ CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN (hộ) (N=50)

TT	Hoạt động sinh kế chính của hộ gia đình	Trước thiên tai	Sau thiên tai
1	Trồng lúa nước	46	36
2	Trồng cây hoa màu	34	24
3	Trồng rau và các loại cây có hạt	46	30
4	Trồng mía	2	2
5	Chăn nuôi gia súc: Trâu, bò, lợn, dê	28	38
6	Chăn nuôi gia cầm: Gà, vịt, ngan, ngỗng	32	40
7	Nuôi trồng thủy sản	4	3
8	Trồng rừng	30	22
9	Thu hái lâm sản ngoài gỗ	8	6
10	Nghề đan lát	16	8
11	Làm thuê: thợ xây, xe ôm	32	48
12	Buôn bán kinh doanh: Đi chợ, bán hàng tạp hóa	16	22

Nguồn: Điều tra của tác giả (2019).

Mặc dù có đến 12 hoạt động tuy nhiên không phải hộ gia đình nào cũng hội tụ đủ các hoạt động. Mỗi hộ có trung bình 3-5 hoạt động trong đó trồng trọt và chăn nuôi là chủ yếu.

1.1. Sinh kế nông nghiệp

1.1.1. Trồng trọt

Số liệu cho biết, tổng diện tích đất sử dụng trung bình của mỗi một hộ gia đình tại xã Phú Cường cho hoạt động sinh kế là 11.129 m². Con số

này là cao khi so với một số tỉnh ở khu vực đồng bằng sông Hồng. Ví dụ như ở Hà Nội, tỷ lệ các hộ gia đình có diện tích đất nông nghiệp sử dụng dưới 0,2 ha chiếm 71,91%; Vĩnh Phúc là 64,9%; Quảng Ninh là 65,5%; Hải Phòng là 66,96% và các tỉnh Thái Bình, Hà Nam, Nam Định là hơn 61%. Còn so với các tỉnh ở vùng Miền núi phía Bắc tỷ lệ này là trung bình, do có khoảng 32,9% số hộ gia đình của các tỉnh thuộc khu vực này có diện tích đất sử dụng từ khoảng 0,5 ha đến dưới 2 ha (Tổng cục Thống kê, 2016).

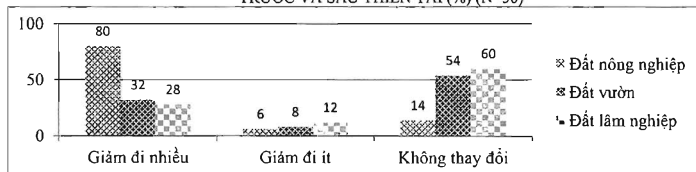
Bảng 2: DIỆN TÍCH ĐẤT SỬ DỤNG TRUNG BÌNH CỦA HỘ GIA ĐÌNH SAU THIÊN TAI (m²/hộ)

Loại đất	Trước thiên tai	Sau thiên tai
Đất nông nghiệp	3.504	3.194
Diện tích trồng lúa	1.330	774
Rau và cây màu hàng năm	2.174	2.420
Đất vườn	110	211
Đất lâm nghiệp (rừng các loại)	7.402	7.604
Diện tích mặt nước	113	120
Tổng các loại đất sử dụng	11.129	11.129
Tổng các loại đất được giao	11.129	11.129

Nguồn: Ủy ban Nhân dân xã Phú Cường (2016, 2018).

Sau với trước thiên tai, diện tích đất sử dụng cho hoạt động trồng lúa sau thiên tai giảm rõ rệt, trung bình mỗi hộ giảm đến hơn 500m²; có đến 4/5 các hộ gia đình ở xã bị mất đất nông nghiệp, có những hộ nặng nề hơn còn bị mất tất cả ruộng đất.

Thay vào đó là sự tăng lên về diện tích trồng rau, cây màu hàng năm và diện tích mặt nước. Đất vườn cũng có xu hướng giảm. Đất lâm nghiệp có giảm nhưng không đáng kể (Hình 1).

Hình 1: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘ GIA ĐÌNH VỀ SỰ THAY ĐỔI DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT TRƯỚC VÀ SAU THIÊN TAI (%) (N=50)

Nguồn: Điều tra của tác giả (2019).

Bảng 3: TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH TRƯỚC VÀ SAU THIÊN TAI (hộ)

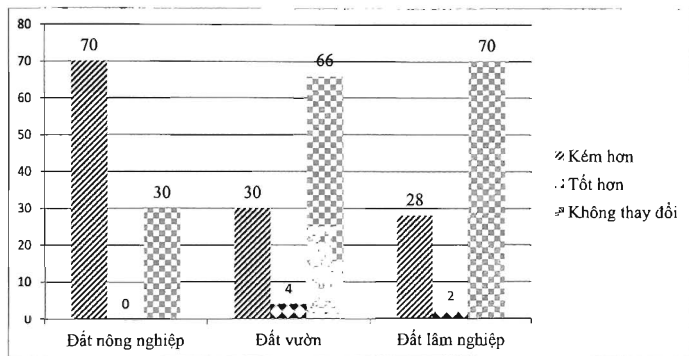
Kiểu sử dụng	Trước thiên tai	Sau thiên tai
1. Chỉ có đất trồng cây trồng cận hàng năm (nuơng rẫy và hoa màu)	0	2
2. Chỉ có rừng	0	1
3. Chỉ có đất trồng cây trồng cận và rừng	6	8
4. Chỉ có đất trồng cây trồng cận và lúa nước	12	9
5. Có cả đất đất trồng cây trồng cận, lúa nước và rừng	34	30
Tổng	50	50

Nguồn: Điều tra của tác giả (2019).

Tuy nhiên, bên cạnh việc giảm mạnh đất nông nghiệp, sau thiên tai có một số hộ có thêm diện tích đất vườn, thuận lợi hơn so với nơi ở cũ: “*Được cái đến nơi ở mới này, nhà tôi có thêm phần diện tích đất vườn để trồng thêm các loại rau*” (Phòng văn sâu chị M, 28 tuổi).

Điều tra tại địa bàn cho thấy, trước và sau thiên tai hầu hết các gia đình đều sử dụng đất dưới ba hình thức trồng cây trên đất cạn, trồng lúa nước và lâm rừng. Riêng có trường hợp một hộ gia đình,

Hình 2: ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH VỀ CHẤT LƯỢNG CÁC LOẠI ĐẤT TRƯỚC VÀ SAU THIÊN TAI



Nguồn: Điều tra của tác giả (2019).

Theo đánh giá của hầu hết các hộ gia đình, sau khi xảy ra thiên tai chất lượng đất nông nghiệp kém hơn hẳn, bị xói mòn. Nhiều khu vực ruộng đá vẫn còn lớn nhòn chưa được xử lý khiến cho việc người dân đi lại cũng trở nên khó khăn hơn. “*Khu ruộng nhà chị đến giờ vẫn còn rất nhiều đá, kéo xe xúc rồi nhưng không hết được nên toàn bộ khu đó giờ không thể đào bởi hay cây chuối để trồng nữa, khu vực xung quanh cũng bị ảnh hưởng chút ít*” (Phòng văn sâu, chị M, 28 tuổi).

Chất lượng đất bị ảnh hưởng kéo theo sự sụt giảm về năng suất và sản lượng lúa của các hộ gia

đình. Nếu như những năm 2016, 2017 năng suất sản lượng lúa toàn xã đạt từ trên 50 tạ/ha/năm thì đến năm 2018, 2019 năng suất giảm từ 2-5 tạ/ha. Tuy nhiên, năng suất rau, đậu từ sau thiên tai tăng hơn và khá ổn định, do khu vực diện tích trồng rau, đậu không bị ảnh hưởng nhiều bởi thiên tai.

Khi được hỏi, đa số người dân (78%) cũng cho rằng năng suất, sản lượng lúa sau thiên tai kém hơn nhiều. Lý do là diện tích đất nông nghiệp, đặc biệt là diện tích trồng lúa của các hộ gia đình bị thu hẹp lại, thậm chí có hộ không còn đất để canh tác cùng với đó là sự giảm sút về mặt chất lượng đất.

Bảng 4: NĂNG SUẤT VÀ SẢN LƯỢNG NÔNG NGHIỆP CỦA HOẠT ĐỘNG TRỒNG TRỌT

Sinh kế nông nghiệp	2016	2017	2018	2019
1. Hoạt động trồng trọt				
1.1. Lúa				
Năng suất (tạ/ha)	50.5	50	48	45
Sản lượng (tạ/năm)	14.390	13.850	11.610	10.660
1.2. Rau đậu các loại (tạ/ha)	57	83	80	78
1.3 Cây hàng năm khác (ha)	56	40	64	49
2. Nuôi trồng thủy sản				
Sản lượng (tạ)	25	15	10	10

Nguồn: Ủy ban Nhân dân xã Phú Cường (2016, 2017, 2018, 2019).

1.1.2 Chăn nuôi

Sau thiên tai, hoạt động chăn nuôi tại xã phát triển mạnh hơn, đặc biệt là việc chăn nuôi lợn. Tổng số đàn lợn toàn xã tăng 3.370 con trong thời kỳ 2016-2019. Từ năm 2016 đến 2017, số lượng trâu đã tăng 402 con; đến năm 2018 và 2019 có xu hướng giảm nhẹ, khoảng 200 con do bị chết bởi dịch bệnh và thời tiết rét hại. Số lượng bò, dê không có sự biến động đáng kể (Bảng 5).

Đại gia súc (trâu, bò, ngựa), tiểu gia súc (lợn và dê), và các loài gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng...)

là những tài sản quan trọng của hộ gia đình. Gia súc ngoài cung cấp sức kéo (làm đất, kéo gỗ...), phân bón, còn đóng vai trò quan trọng trong thu nhập của nông hộ. Trong đó, trâu được ưu tiên vì khỏe hơn, sức chống chịu bệnh tật tốt hơn và dễ nuôi hơn. Đối với các hộ không có trâu, người dân phải cây bừa bằng tay hoặc thuê người cây hộ. Ngoài ra, đại gia súc còn được coi như một loại tài sản dự trữ cho những dịp quan trọng của hộ gia đình.

Bảng 5: TỔNG SỐ VẬT NUÔI CỦA XÃ PHÚ CƯỜNG

Các loại vật nuôi (con)	2016	2017	2018	2019
Tổng đàn trâu	1.682	2.084	1.867	1.816
Tổng đàn bò	885	766	873	955
Tổng đàn lợn	1.760	1.700	1.750	5.130
Tổng đàn dê	394	372	125	171
Tổng đàn gia cầm	27.200	27.000	28.000	31.350

Nguồn: Ủy ban Nhân dân xã Phú Cường (2016, 2017, 2018, 2019).

Đối với việc chăn nuôi tiểu gia súc, lợn là vật nuôi được các hộ dân lựa chọn nhiều hơn cả. Thời

gian trước đây, đa số các hộ gia đình vẫn tiếp tục nuôi lợn theo phương thức dân dã, truyền thống:

mua giống lợn truyền thống, cho ăn bằng các loại bèo, dây khoai, bột ngô, cám gạo và những thức ăn thừa của gia đình nên lợn lớn chậm, nuôi hơn một năm mới xuất chuồng, vốn bỏ ra ít, hiệu quả kinh tế không cao.

Tuy nhiên, khoảng 2 năm trở lại đây, từ năm 2018, nhiều hộ gia đình được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương bắt đầu thay đổi căn bản phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang chăn nuôi lớn. Mỗi gia đình mua tới 30-40 con lợn giống siêu nạc, mỗi con khoảng 8-9 kg, mua cám con cò, nuôi 5 tháng thì bán, khi bán mỗi con nặng trên 100 kg, thu về

hàng chục triệu đồng. “Nuôi giống lợn này mỗi năm cho ra từ 2-3 lứa tùy mình chăm sóc tốt hay kém. Mỗi lứa từ 8-12 con, trung bình 10 con. Lợn nuôi 1 tháng có thể lên 20-30 kg và bán được 80.000 đồng/kg. Nếu nuôi lâu hơn thì khoảng 3 tháng sẽ lên được 100 kg. Giống lợn này cũng dễ nuôi. Tính chi phí chăm sóc, đầu tư là 50 % thì hộ nào chăn nuôi tốt, không bị bệnh tật hay ảnh hưởng bởi thiên tai thì mỗi năm có thể thu được khoảng 40.000.000 đồng tiền bán lợn” (Phòng văn sâu chị M., 46 tuổi).

Bảng 6: TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRƯỚC VÀ SAU THIÊN TAI (N=50)

Vật nuôi	Trước thiên tai		Sau thiên tai	
	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Đại gia súc	32	64	26	52
Tiểu gia súc	22	44	38	76
Gia cầm	40	80	40	80

Nguồn: Điều tra của tác giả (2019).

Bảng 6 cho thấy, trước và sau thiên tai tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi nhóm vật nuôi tiểu gia súc, tăng mạnh trong khi đó tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi vật nuôi đại gia súc lại có xu hướng giảm; hộ chăn nuôi gia cầm không thay đổi.

Có thể lý giải rằng đây là vùng đất nông nghiệp chiếm đa số về cây hoa màu nên việc có các phụ phẩm về chăn nuôi gia cầm dồi dào khiến cho phát triển chăn nuôi là điều hiển nhiên. Ngoài ra, việc các hộ dân mất hết ruộng đất chuyển đổi hoạt động sinh kế trồng trọt sang hoạt động chăn nuôi cũng là một trong những nguyên nhân làm cho hoạt động chăn nuôi phát triển rộng hơn trên địa bàn xã. Tuy nhiên sau ảnh hưởng thiên tai, do chất lượng đất suy giảm nên việc trồng cây hoa màu cũng bị ảnh hưởng, từ đó thức ăn cho vật nuôi phần nào cũng

bị hạn chế. Đây là một thách thức cho phát triển chăn nuôi tại địa bàn xã.

Kết quả điều tra cho thấy, trước và sau thiên tai, thu nhập từ hoạt động chăn nuôi tăng mạnh, tăng 40,1 điểm % trong cơ cấu thu nhập của hộ gia đình và trở thành nguồn thu nhập chính. Đứng thứ hai là hoạt động trồng trọt, mặc dù hoạt động này có xu hướng giảm sau thiên tai (Bảng 7). Nhiều gia đình sau thiên tai bị mất hết ruộng đất, không còn trồng trọt nữa mà chuyển hẳn sang hoạt động chăn nuôi: “Sau khi bị mất hết ruộng, gia đình chúng tôi cũng không còn làm ruộng nữa, mọi người tình nguyện vay vốn để tập trung cho chăn nuôi, chúng tôi nuôi bò, nuôi lợn, sau 2 năm cũng đã bán được một lứa, thu nhập còn cao hơn khi làm ruộng, như này cũng tốt” (Phòng văn sâu anh V, 37 tuổi).

Bảng 7: THU NHẬP BÌNH QUÂN/THÁNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH TỪ SINH KẾ NÔNG NGHIỆP TRƯỚC VÀ SAU THIÊN TAI (đồng) (N=50)

TT	Nguồn thu nhập chính	Trước thiên tai		Sau thiên tai	
		Thu nhập bình quân hộ/tháng (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thu nhập bình quân hộ/tháng (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Trồng trọt sản xuất nông nghiệp (ngô, lúa, sắn,...)	1.780.000	47,5	878.000	27,7
2	Chăn nuôi (gia súc và gia cầm,...)	850.000	22,7	1.676.000	62,8
3	Sản xuất lâm nghiệp	689.000	18,4	400.000	12,6
4	Nuôi trồng thủy sản	431.000	14,1	222.000	7
Tổng		3.750.000	100	3.176.000	100

Nguồn: Điều tra của tác giả (2019).

1.2. Sinh kế phi nông nghiệp

Bên cạnh các hoạt động sinh kế nông nghiệp, người dân ở xã Phú Cường đã từng bước tăng cường đa dạng hóa sinh kế để cải thiện kinh tế hộ gia đình. Đặc biệt sau thiên tai hoạt động sinh kế phi nông nghiệp tại xã tăng lên. Các hoạt động sinh kế phi nông nghiệp ở xã bao gồm: làm nghề thủ công truyền thống, làm thuê như thợ xây ở các tỉnh, chạy xe ôm, kinh doanh nhỏ như bán hàng ở

chợ và mở cửa hàng tạp hóa. Trong đó, làm thuê ngoại tỉnh là chủ yếu.

Trước đây, nghề đan lát là một nghề thủ công khá phát triển ở trên địa bàn xã, song hiện nay, đã bị mai một. Một số gia đình vẫn còn duy trì hoạt động này, chủ yếu phục vụ cho cuộc sống hàng ngày chứ không có mặt hàng nổi bật nào trở thành sản phẩm hàng hóa. Do vậy, hoạt động này không còn mang lại nhiều nguồn thu cho các hộ gia đình nữa.

Bảng 8: THU NHẬP BÌNH QUÂN/THÁNG CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH TỪ SINH KẾ PHI NÔNG NGHIỆP TRƯỚC VÀ SAU THIÊN TAI (đồng) (N=50)

TT	Nguồn thu nhập chính	Trước thiên tai		Sau thiên tai	
		Thu nhập bình quân hộ/tháng	Tỷ lệ (%)	Thu nhập bình quân hộ/tháng	Tỷ lệ (%)
1	Buôn bán, kinh doanh	1.185.000	25,5	1.322.000	24,1
2	Làm thuê	2.700.000	58	3.445.000	62,9
3	Khác (phi nông nghiệp)	769.000	16,5	710.000	13
Tổng		4.654.000	100	5.477.000	100

Nguồn: Điều tra của tác giả (2019).

Do có được sự thuận lợi là gần trục đường quốc lộ nên buôn bán kinh doanh cũng là một

trong những hoạt động mang lại nguồn thu tốt cho hộ gia đình. Hoạt động này chủ yếu là một số hộ

gia đình mở kiot bán hàng tạp hóa (mì tôm, bánh kẹo, thuốc lá, đồ gia dụng...). Làm thuê cũng trở nên phổ biến hơn. Hầu hết trong các hộ gia đình đều có ít nhất một người đi làm thuê ngoại tỉnh, nhiều thì có đến 3, 4 thành viên. Thu nhập từ làm thuê khoảng 4-5 triệu/tháng, so với các hoạt động khác là khá cao, tuy nhiên chỉ mang tính thời vụ, thường làm khi nhàn rỗi, trung bình khoảng 5-6 tháng/năm.

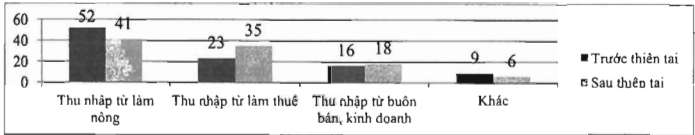
Số liệu Bảng 8 cho thấy, trước và sau thiên tai hoạt động làm thuê có xu hướng tăng nhẹ, 4,9 điểm %; còn hoạt động buôn bán kinh doanh mặc

dù vẫn đóng góp là nguồn thu nhập chính thứ hai tuy nhiên so với trước thiên tai có xu hướng giảm nhẹ

1.3. Thay đổi thu nhập của hộ gia đình

Theo số liệu cung cấp từ Ủy ban Nhân dân xã Phú Cường (2016, 2017, 2018), thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình/năm trong 3 năm 2016, 2017 và 2018 lần lượt là 18, 20 và 20 triệu. Như vậy, nếu tính đến trượt giá thì thu nhập này đang có xu hướng sụt giảm.

Hình 3: NGUỒN THU NHẬP CHÍNH CỦA HỘ GIA ĐÌNH TRƯỚC VÀ SAU THIÊN TAI (N=50)



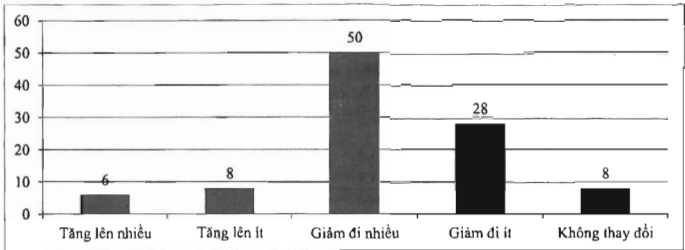
Nguồn: Điều tra của tác giả (2019)

Sau thiên tai hoạt động sinh kế nông nghiệp của hộ gia đình tại xã Phú Cường cũng không thay đổi nhiều về hình thức, vẫn chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi. Tuy nhiên nếu trước đây trồng trọt mang lại nguồn thu nhập chính thì sau thiên tai chăn nuôi là hoạt động được nhiều gia đình hướng đến và mang lại thu nhập tốt hơn cho họ. Hiện tại người dân làm ruộng ngoài một số ít để bán, còn lại chủ yếu để lấy lương thực ăn là chính: “*Ruộng không còn nữa, chúng tôi chuyển sang chăn nuôi, được hai năm nay rồi, lợn thì mới bán được một lứa và bán thêm được hai con bò, thu nhập nói chung cũng tốt lên nhiều*” (Phỏng vấn sâu, anh C., 37 tuổi).

Hoạt động sinh kế phi nông nghiệp chính ở các hộ gia đình khác được điều tra chủ yếu là làm thuê và buôn bán kinh doanh, không có ai làm công chức, viên chức. Ngoài ra còn có nghề thủ công, cụ thể là đan lát. Sau thiên tai, thu nhập từ làm thuê và buôn bán kinh doanh tăng lên, người dân kéo nhau lên Hà Nội và một số tỉnh lân cận làm thợ xây tương đối nhiều. Hầu hết mô hình gia đình ở xã hiện nay là người chồng đi ngoại tỉnh làm ăn, người vợ ở nhà làm thêm nương rẫy và chăm con.

Kết quả điều tra 50 hộ gia đình tại hai xóm Khanh, xóm Khởi - là hai xóm bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai cho thấy 68% số hộ có trung bình thu nhập bình quân trên tháng nằm ở mức từ 5-10 triệu. Mức thu nhập này cũng không quá cao nhưng cũng không phải là thấp đối với một hộ gia đình khoảng 4-5 thành viên. Tuy nhiên, số liệu cũng cho thấy có đến hơn một nửa các hộ gia đình đều cho rằng thu nhập sau thiên tai có phần giảm đi, thậm chí giảm đi rất nhiều (Hình 4). Những trường hợp này rơi vào những hộ bị mất ruộng đất và một số hộ bị mất lao động chính - do bị chết bởi thiên tai: “*Từ khi chồng tôi mất sau vụ sạt lở đất vừa rồi, ba mẹ con tôi cũng đã được xã và các nhà hảo tâm hỗ trợ xây cho một ngôi nhà cấp 4 nhỏ cách vụ sạt lở đất khoảng 1 km, trước chồng tôi là lao động chính trong gia đình, ngoài việc hai vợ chồng làm ruộng, anh ấy còn đi chạy xe ôm thuê, còn lo học cho con, giờ còn mình tôi, ngoài việc lên rẫy thỉnh thoảng tôi có lên chợ bán thêm ít rau kiếm đôi đồng, nhưng cũng chặt vế lắm, hai con thì còn nhỏ, cũng chưa biết sau này có lo nổi cho chúng nó học được không nữa*” (Phỏng vấn sâu chị N., 31 tuổi).

Hình 4: ĐÁNH GIÁ SỰ THAY ĐỔI VỀ THU NHẬP TRUNG BÌNH/THÁNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH TRƯỚC VÀ SAU THIÊN TAI



Nguồn: Điều tra của tác giả (2019).

Trường hợp nhà chị N cũng không phải là duy nhất, gia đình nhà anh H cũng vậy, khi cả nhà 9 thành viên thì có đến 5 người bị đất đá vùi lấp. Anh hiện đang là lao động chính trong nhà, còn vợ ở nhà chăm lo hai con nhỏ. *“Thực sự vụ sạt lở đất vừa rồi chỉ nghĩ thôi tôi cũng đã sợ rồi. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ vào đó nữa, nơi đó chứa quá nhiều đau thương”* (Phòng văn sâu, anh H., 29 tuổi). Chị có một số ít hộ gia đình cho rằng thu nhập tăng lên sau thiên tai - những hộ gia đình thuận lợi trong phát triển chăn nuôi và có các thành viên đi làm thuê ngoại tỉnh.

2. Trợ giúp của chính quyền và các tổ chức đoàn thể sau thiên tai

Ngay sau khi xảy ra sạt lở Thác Khanh chính quyền xã cũng đã có những chỉ đạo trong việc phân công công tác, nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu hộ cứu nạn; tập trung di dời nhà cửa, dựng lều lán tạm cho các hộ mất nhà cửa, sớm ổn định cuộc sống. Nhìn chung công tác di dời tái định cư trên địa bàn đảm bảo cuộc sống của người dân tạm thời ổn định. Tuy nhiên cuộc sống ở khu tái định cư vẫn còn gặp nhiều khó khăn do không có đất sản xuất để phát triển kinh tế, không có công ăn việc làm ổn định.

Được sự quan tâm của cấp trên, sự ủng hộ của các tổ chức cá nhân, các nhà hảo tâm nên hộ gia

đình khu tái định cư được hỗ trợ như: Xây dựng công trình nước sạch từ nguồn kinh phí hỗ trợ của huyện, xã; giúp đỡ cho các hộ dân tại xóm Khanh 21 bình nước Tân Á của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; làm nhà tiêu hợp vệ sinh cho 15 hộ ở xóm Khanh của Tổ chức Childfund. Tới năm 2019, dự án CHOWA tiếp tục hỗ trợ 58 bình nước cho các hộ dân xóm Khanh. Mỗi hộ di dời tái định cư trên địa bàn xã Phú Cường được hỗ trợ 20 triệu/đồng. Tuy nhiên mức hỗ trợ này chỉ đủ để xây nhà sàn nhỏ, để có được nhà kiên cố hơn buộc người dân phải vay vốn thêm từ ngân hàng, anh em, bạn bè. Do vậy, cuộc sống vốn dĩ đã khó khăn vì sinh kế thay đổi lại kéo thêm các khoản nợ nần lại càng trở nên khó khăn hơn.

Hiện tại, các hộ thuộc diện phải di dời đã ổn định về đất ở, tuy nhiên một số hộ chưa có đất để sản xuất. Trong khi đó hiện nay, xã vẫn chưa có quỹ đất để đền bù cho các hộ gia đình do không còn đất. Nhiều hộ gia đình sau thiên tai rất chật vật trong cuộc sống mưu sinh. Cho đến thời điểm nghiên cứu, các hộ gia đình đều cho biết họ chưa nhận được bất cứ hỗ trợ đền bù về đất sản xuất từ phía chính quyền: *“Chính quyền xã đã có thông kê các hộ mất ruộng đất tuy nhiên cả năm nay rồi chúng tôi vẫn chưa nhận được bất cứ hỗ trợ nào cả”* (Phòng văn sâu, anh N., 45 tuổi).

Bên cạnh đó, chính quyền xã cũng có hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, sản xuất cho các hộ gia

đình nhưng dưới hình thức bằng tiền. Tại xã chưa có đào tạo nghề nghiệp cho người dân khi về nơi ở mới bởi công tác đào tạo và dạy nghề trên địa bàn xã còn rất yếu kém. Hoạt động phi nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã cũng còn rất nghèo nàn.

Kết luận

Thiên tai làm giảm đáng kể thu nhập của nhóm người mà sinh kế chủ yếu phụ thuộc vào tự nhiên và nguồn lợi tự nhiên như làm nương rẫy, nông nghiệp manh mún, đánh bắt thu lượm thủy sản, thu lượm sản phẩm phi gỗ từ rừng,... Khi bị thiên tai tác động, một số hộ có thể nhanh chóng phục hồi sinh kế và tái thiết tài sản của họ nhưng nhiều hộ khác thì quá trình khắc phục chậm hơn. Đặc biệt đối với các hộ nghèo vùng miền núi như xã Phú Cường, việc tái sản xuất tư liệu sản xuất đối diện với rất nhiều trở ngại.

Đề góp phần hạn chế tác động thiên tai, chính quyền huyện Tân Lạc nói chung, xã Phú Cường

nói riêng, cần tiếp tục xây dựng các dự án kế hoạch hàng năm về phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai. Bên cạnh đó, chính quyền huyện, xã cũng cần xây dựng và phát triển một số loại hình sinh kế mới phù hợp với điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán của người dân trong vùng; đồng thời kết hợp các chính sách khuyến khích hỗ trợ người dân tự vươn lên và ổn định sinh kế một cách bền vững.

Chính quyền cần có sự quan tâm hơn đến các chính sách cũng như chương trình đào tạo dạy nghề nhằm đa dạng hóa sinh kế, như phát triển du lịch cộng đồng, xuất khẩu lao động; đào tạo dạy nghề để di lao động tại các nhà máy. Tiếp đến, chính quyền cần giải quyết vấn đề về quỹ đất nhằm ổn định hoạt động sinh kế nông nghiệp cho các hộ gia đình bị mất đất, cụ thể như: (i) Quy hoạch, phân bổ lại quỹ đất; (ii) Cải tạo lại các loại đất bị bỏ hoang, kém chất lượng; và (iii) Thực hiện các chính sách chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất tại khu ở mới.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (BCH PCTT & TKCN) (2017). *Báo cáo về bài học kinh nghiệm trong tình phố khắc phục hậu quả sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2017*. Hòa Bình
2. Dercon, S. (2002). *Income Risk, Coping Strategies and Safety Nets*. World Bank Research Observer.
3. DFID (1999). *Sustainable Livelihoods Guidance Sheets*, DFID Report.
4. FAO (2018). *The impact of disasters and crises on agriculture and food security*. Food and Agriculture Organization of the United Nations Rome, 2018
5. Hoogeveen, J., Tesliuc, E., Vakis, R., and Dercon, S. (2003). *A Guide to the Analysis of Risk, Vulnerability and Vulnerable Groups*.
6. IPCC (2012). *Managing the Risks of Extreme Events and Disasters to Advance Climate Change Adaptation A Special Report of Working Groups I and II of the Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC)*. Cambridge University Press, Cambridge, UK, and New York, NY, USA.
7. Javier, B., Alejandro, D.L.F., and Indhira, S. (2009). *Do Natural Disasters Affect Human Capital? An Assessment Based on Existing Empirical Evidence*.
8. Masako, H. (2010). *Risk Coping Measures against Different Types of Shocks: Empirical Evidence from Vietnam Household Living Standard Survey*. OSIPP Discussion Paper 10E006, Osaka School of International Public Policy, Osaka University.
9. Nguyễn Ngọc Quỳnh (2006) *Responses to Poverty and Risks in Vietnam: How Effectively Does the Vietnamese Public Safety Net Target Vulnerable Populations*.
10. Rayhan, I., and Ulrike (2007). *Assessing Poverty, Risk and Vulnerability. A study on the Flooded Households in Rural Bangladesh*.

11. Rayhan, I., and Ulrike (2010) *Crop Diversification to Mitigate Flood Vulnerability in Bangladesh: An Economic Approach*. Economics Bulletin, 30 (1):597- 604.
12. Rosenzweig and Binswanger (1993). *Wealth, Weather Risk, and the Composition and Profitability of Agricultural Investments*, Technical Department Latin America and the Caribbean. The World Bank, Working Papers WPS105.
13. Scoones, I. (1998). *Sustainable Rural Livelihoods: A Framework for Analysis*, Institute of Development Studies discussion paper 72.
14. Tổng cục thống kê (2016). *Kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016*. Nxb Thống kê, Hà Nội, 2018.
15. UBND xã Phú Cường (2016). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*.
16. UBND xã Phú Cường (2017). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2018*.
17. UBND xã Phú Cường (2018). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2019*.
18. UBND xã Phú Cường (2018). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh 6 tháng đầu năm 2019*.
19. World Bank (2007). *Climate Change Impacts in Drought and Flood-Affected Areas: Case Studies in India*. IBRD 43946. Washington, D.C.
20. World Bank (2008). *Global Monitoring Report 2008*. World Bank Publication.
21. World Bank (2012). *Disaster Management In South Asian: A Regional overview Urban, Social Development, and Disaster Risk Management*. Unit Sustainable Development Department.
22. World Bank (2014). *Natural Disaster in the Middle East and North Africa (MNA): A regional overview Urban, Social Development, and Disaster Risk Management*. Unit Sustainable Development Department Middle East and North Africa.
23. Yasuyuki and Satoshi (2004). *How Do People Cope With Natural Disasters? Evidence from the Great Hanshin-Awaji Earthquake*. ESRI Discussion Paper Series, No.101 (2004).
24. Yasuyuki, S., (2006). *The Impact of Natural and Manmade Disasters on Household Welfare*. Working paper.
25. Yoshito, T., Bradford, L. B., and Oliver T. C. (2002). *Risk Coping Strategies in Tropical Forests: Flood, Health, Asset Poverty, and Natural Resource Extraction*. Working paper.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Đào, Th.S

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
- Địa chỉ email: nguyendaoktd@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/7/2019

Ngày nhận bản sửa: 30/8/2019

Ngày duyệt đăng: 04/9/2019